TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/ DSST
Ngày 22/09/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Từ Tứ Hải

2/ - Trần Văn Hải

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân - Thư ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 22 tháng 09 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/ TLST- DS ngày 14 tháng 05 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 09 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S G T T**

Địa chỉ: số 266 – 268 N K K N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S G T T – Chi nhánh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền số: 3979/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019.

Ông Phạm Thái B ủy quyền lại cho ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1978, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Tân Hiệp - Ngân hàng TMCP S G T T (theo giấy ủy quyền số: 111/GUQ – CNKG ngày 11/06/2020) (có mặt).

Bị đơn: Bà **Phạm Kim T**, sinh năm 1970 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: khu phố Đ H, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S G T T – Đại diện theo ủy quyền ông Vũ Ngọc H trình bày: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD 1823500717 ký ngày 23/8/2018 giữa Ngân hàng TMCP S G T T chi nhánh Kiên Giang với bà Phạm Kim T.

Theo đó Ngân hàng TMCP S G T T chi nhánh Kiên Giang có cấp tín dụng cho bà Phạm Kim T vay vốn với các điều khoản chi tiết như sau: Số tiền vay 50.000.000đ, lãi suất 18%/năm, thời hạn vay 36 tháng, thời điểm trả hết nợ: ngày 23/8/2021.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay bà Phạm Kim T đã thanh toán cho Ngân hàng như sau: số tiền gốc 18.044.000đ, Lãi trong hạn 9.750.000đ và cũng từ đó cho đến nay thì qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Phạm Kim T vẫn không có trả nợ gốc và đóng lãi thêm cho Ngân hàng. Vì vậy bà Phạm Kim T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 24/10/2019 Ngân hàng TMCP S G T T đã chuyển toàn bộ số nợ vay của bà Phạm Kim T sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử hôm nay 22/9/2020 bà Phạm Kim T còn nợ ngân hàng số tiền là 43.443.851đ trong đó nợ gốc là 31.956.000đ, lãi trong hạn 9.000.000đ, lãi quá hạn 2.487.851đ.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu trả nợ, đốc thúc đến hạn thanh toán nhưng đến nay Bên vay vốn vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy bên vay đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Nay tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP S G T T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Kim T trả cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 43.443.851đ (bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng) - (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 22/9/2020 của ngân hàng TMCP S G T T), trong đó tiền gốc là 31.956.000đ (ba mươi mốt triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng), tiền lãi trong hạn 9.000.000đ (chín triệu đồng), lãi quá hạn 2.487.851đ (hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng đã ký, trong quá trình giải quyết cho đến khi bà Phạm Kim T trả hết nợ cho ngân hàng TMCP S G T T.

Bị đơn bà Phạm Kim T trình bày: do bà Phạm Kim T vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền**: Đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** bà Phạm Kim T với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Phạm Kim T, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ". Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Phạm Kim T là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân Hàng TMCP S G T T với bà Phạm Kim T là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[3] Xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H yêu cầu giải quyết buộc bà Phạm Kim T trả nợ cho ngân hàng TMCP S G T T tổng số tiền gốc và lãi là 43.443.851đ (bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng) là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì tại thời điểm vào ngày 23/8/2018 bà Phạm Kim T có vay của Ngân Hàng TMCP S G T T số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 36 tháng đối với hợp đồng tín dụng số: LD 1823500717 ngày 23/8/2018, lãi suất 18%/năm, thời điểm trả hết nợ: ngày 23/8/2021, hàng tháng ngân hàng có điều chỉnh

lãi suất cho vay (nếu có) với mức lãi suất điều chỉnh không quá mức lãi suất cho vay tương ứng được quy định tại khung lãi suất do ngân hàng ban hành tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Phương thức thanh toán: vốn gốc và lãi trả định kỳ hàng tháng theo dư nợ ban đầu (vốn lãi chia đều trả hàng tháng). Đến hạn trả nợ thì từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến nay bà T chỉ trả cho ngân hàng TMCP S G T T như sau: số tiền gốc là 18.044.000đ, lãi trong hạn là 9.750.000đ, từ đó cho đến nay thì bà T vẫn chưa trả thêm tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng TMCP S G T T, mặc dù ngân hàng có đến đòi nợ nhiều lần nhưng bà T không thực hiện việc trả nợ.

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Kim T trả cho Ngân Hàng TMCP S G T T số tiền gốc là 31.956.000đ (ba mươi mốt triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 22/09/2020 là 9.000.000đ (chín triệu đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 22/9/2020 là 2.487.851đ (hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 22/9/2020 của ngân hàng TMCP S G T T). Tổng cộng tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 43.443.851đ (bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng số: LD 1823500717 ngày 23/8/2018 đã ký giữa hai bên, trong quá trình giải quyết cho đến khi bà Phạm Kim T trả hết nợ cho ngân hàng TMCP S G T T. Lời yêu cầu của ông Vũ Ngọc H phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí DSST: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP S G T T được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP S G T T không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S G T T

số tiền là 922.000đ (chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000543 ngày 12/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc bà Phạm Kim T phải nộp: 43.443.851đ x 5% = 2.172.192đ tính tròn là 2.172.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 463 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G T T.

3/ Buộc bà Phạm Kim T trả cho Ngân hàng TMCP S G T T tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn là 43.443.851đ (bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm năm mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Phạm Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD 1823500717 ngày 23/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S G T T thì lãi suất mà bà Phạm Kim T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S G T T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S G T T.

4/ Về án phí DSST:

- Buộc bà Phạm Kim T nộp 2.172.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền là 922.000đ (chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000543 ngày 12/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự ,người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy đinh tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng TMCP S G T T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bà Phạm Kim T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Nhật